

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 187/2022/DS-ST

Ngày: 08/9/2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư;

2. Ông Huỳnh Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 332/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Lệ P, sinh năm 1977;

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1978, (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Đoàn Trường S, sinh năm 1984, (có mặt);

Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ghi ngày 13/6/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lâm Thị Lệ P có đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Hữu T trình bày:**

Vào ngày 01/8/2021, anh Đoàn trường S có mượn của chị P số tiền 220.000.000 đồng, khi mượn tiền có viết giấy mượn tiền và anh S ký tên người mượn tiền. Anh S hứa sẽ hoàn trả lại tiền cho chị P nhưng đến nay vẫn không

thực hiện. Nay chị P yêu cầu anh Đoàn Trường S phải trả cho chị P số tiền là 220.000.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần ngay Su khi án có hiệu lực pháp luật.

Giấy mượn tiền ghi ngày 28/9/2019 là anh S mượn của anh Nguyễn Hữu T số tiền 200.000.000 đồng, anh S đã trả tiền xong cho anh và anh đã đánh dấu “X” xóa bỏ giấy mượn tiền này. Vì vậy, giấy mượn tiền ngày 28/9/2019 không liên quan gì đến số tiền của giấy mượn tiền ngày 01/8/2021 mà chị P khởi kiện anh S.

Ngoài ra, anh yêu cầu anh Đoàn Trường S phải trả lại cho chị P toàn bộ tiền chi phí giám định mà chị P đã nộp là 2.500.000 đồng, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

**** Theo bản tự khai ngày 01/7/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Đoàn Trường S trình bày:***

Vào ngày 28/9/2019, anh có mượn của vợ chồng chị P số tiền 200.000.000 đồng, khi mượn có làm giấy mượn tiền và anh có ký tên mượn tiền, hai bên thỏa thuận trả tiền lãi mỗi tháng là 75.000.000 đồng/1.000.000 đồng (Số tiền 200.000.000 đồng thì tiền lãi mỗi tháng anh đóng là 15.000.000 đồng). Do anh đóng tiền lãi trễ 02 tháng là 30.000.000 đồng nhưng anh chỉ đóng cho chị P được 10.000.000 đồng nên chị P cộng số tiền lãi 20.000.000 đồng và tiền vốn 200.000.000 đồng lại thành số tiền anh thiếu chị P là 220.000.000 đồng.

Đến ngày 10/4/2022 dương lịch, anh có trả cho chị P số tiền 200.000.000 đồng (Anh Nguyễn Hữu T chồng chị P là người nhận tiền, lúc đưa tiền cho anh T có mặt con trai chị P và anh T). Vì vậy, anh chỉ còn nợ chị P số tiền lãi là 20.000.000 đồng nên anh chỉ đồng ý trả cho chị P số tiền 20.000.000 đồng.

Đối với giấy mượn tiền ngày 01/8/2021 mà chị P khởi kiện, anh không có ký tên mượn tiền và cũng không có nhận số tiền 220.000.000 đồng như nguyên đơn trình bày nên anh không đồng ý trả số tiền này.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Đoàn Trường S phải trả cho chị Lâm Thị Lệ P số tiền 120.000.000 đồng, trả một lần ngay Su khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Su khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Lâm Thị Lệ P yêu cầu bị đơn anh Đoàn Trường S trả số tiền đã mượn là 220.000.000 đồng, anh S có địa chỉ tại ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ

khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn anh Đoàn Trường S giữ nguyên ý kiến trình bày, Hội đồng xét xử nhận định:

2.1. Giao dịch dân sự về việc cho mượn tiền giữa chị P với anh S có lập thành văn bản, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận.

2.2. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ bởi nguyên đơn cung cấp “Giấy mượn tiền ngày 01/8/2021” do chị P viết, anh S ký tên mượn tiền. Tại phiên tòa, anh S không thừa nhận có ký tên vào giấy mượn tiền ngày 01/8/2021 nên không đồng ý trả tiền cho chị P. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, anh Nguyễn Hữu T là đại diện theo ủy quyền của chị P có đơn yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của anh S trong giấy mượn tiền ngày 01/8/2021 có phải của anh S hay không. Tại kết luận giám định số 745/KTHS-Đ2 ngày 19/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang đã kết luận chữ ký dạng chữ viết “S”, chữ viết họ tên “Đoàn Trường S” dưới mục “Người mượn tiền” trong giấy mượn tiền ngày 01/8/2021 so với chữ ký dạng chữ viết “S”, chữ viết họ tên “Đoàn Trường S” trên các tài liệu mẫu là do cùng một người viết ra. Do đó, có đủ cơ sở xác định anh S có ký tên mượn của chị P số tiền 220.000.000 đồng. Thực tế giao dịch cho mượn tiền này giữa chị P với anh S đã phát sinh nhưng đến nay anh S vẫn không trả tiền là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên chị P khởi kiện yêu cầu anh S trả lại tiền là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.3. Xét ý kiến của anh S cho rằng chỉ mượn của chị P 200.000.000 đồng theo như “Giấy mượn tiền ngày 28/9/2019” và đã trả tiền xong chứ không có mượn số tiền 220.000.000 đồng theo như “Giấy mượn tiền ngày 01/8/2021” nhưng anh S không có chứng cứ gì chứng minh đã trả số tiền 200.000.000 đồng cho số tiền mượn vào ngày 01/8/2021. Đồng thời chị P cũng không có khởi kiện số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 28/9/2019. Do đó, ý kiến của anh S là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chứng minh được toàn bộ yêu cầu khởi kiện là có căn cứ nên bị đơn anh S phải chịu toàn bộ chi phí giám định là 2.500.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã tạm ứng chi phí giám định nên anh S phải thanh toán lại cho chị P số tiền 2.500.000 đồng.

[4] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 161, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 357; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Lệ P.

1. Buộc anh Đoàn Trường S phải trả cho chị Lâm Thị Lệ P số tiền 220.000.000 đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng), ngay Su khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Lâm Thị Lệ P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đoàn Trường S chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc anh Đoàn Trường S phải trả cho chị Lâm Thị Lệ P số tiền chi phí giám định là 2.500.000 đồng, ngay Su khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí:

- Anh Đoàn Trường S phải chịu 11.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho chị Lâm Thị Lệ P số tiền 5.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016372 ngày 23/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Thị Mỹ Nhanh

